

QUYẾT ĐỊNH

**Khen thưởng tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc
trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi năm học 2018-2019**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 656/GDĐT ngày 06 tháng 5 năm 2019 và của Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay tặng **GIẤY KHEN** kèm theo tiền thưởng cho các tập thể và cá nhân sau:

- Tặng **GIẤY KHEN** cho 08 trường học kèm theo tiền thưởng 1.000.000 đồng cho mỗi trường học có thành tích xuất sắc trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi cấp thành phố năm học 2018 - 2019 (*Theo danh sách đính kèm*).

- Tặng **GIẤY KHEN** cho 15 cá nhân là giáo viên kèm theo tiền thưởng 1.000.000 đồng cho mỗi cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi năm học 2018 - 2019 (*Theo danh sách đính kèm*).

- Tặng **GIẤY KHEN** cho 03 học sinh đã đạt thành tích đạt giải cấp quốc gia kèm theo tiền thưởng 900.000 đồng cho 01 học sinh đạt giải nhất, 02 học sinh đạt giải khuyến khích, mỗi giải 650.000 đồng; 288 học sinh giỏi bộ môn cấp Thành phố năm học 2018 - 2019, trong đó có 49 học sinh đạt giải nhất học sinh giỏi bộ môn cấp Thành phố kèm theo tiền thưởng 600.000 đồng cho mỗi học sinh, 101 học sinh đạt giải nhì học sinh giỏi bộ môn cấp Thành phố kèm theo tiền thưởng 500.000 đồng cho mỗi học sinh, 126 học sinh đạt giải ba học sinh giỏi bộ môn cấp Thành phố kèm theo tiền thưởng 400.000 đồng cho mỗi học sinh và 12 học sinh đạt giải khuyến khích học sinh giỏi bộ môn cấp Thành phố kèm theo tiền thưởng 350.000 đồng cho mỗi học sinh (*Theo danh sách đính kèm*).

Điều 2. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *as*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TTUB (CT, các PCT);
- TT.HĐTĐKT/Q (P.NV);
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Châu Văn La

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG
Các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc
trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi năm học 2018-2019
(Ban hành kèm theo Quyết định số 137/QĐ-UBND-KT ngày 07 tháng 5 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình)



I. TẬP THỂ: 08

1. Trường THCS Ngô Quyền, quận Tân Bình;
2. Trường THCS Nguyễn Gia Thiều, quận Tân Bình;
3. Trường THCS Trường Chinh, quận Tân Bình;
4. Trường THCS Tân Bình, quận Tân Bình;
5. Trường THCS Ngô Sĩ Liên, quận Tân Bình;
6. Trường THCS Quang Trung, quận Tân Bình;
7. Trường THCS Phạm Ngọc Thạch, quận Tân Bình;
8. Trường Bồi dưỡng giáo dục quận Tân Bình.

II. CÁ NHÂN: 306

1. 15 cá nhân là giáo viên đạt thành tích xuất sắc trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi năm học 2018-2019:

Stt	Họ và tên giáo viên	Chức vụ	Trường
1	Bà Đoàn Việt Long	Giáo viên	THCS Hoàng Hoa Thám
2	Bà Trần Đắc Mỹ Hạnh	Giáo viên	THCS Ngô Quyền
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân	Giáo viên	THCS Ngô Quyền
4	Bà Nguyễn Thị Minh Thu	Giáo viên	THCS Ngô Quyền
5	Bà Tạ Khánh Trang	Giáo viên	THCS Tân Bình
6	Bà Đinh Thị Ngọc Nhung	Giáo viên	THCS Nguyễn Gia Thiều
7	Bà Hồ Thị Thu Rlanl	Giáo viên	THCS Nguyễn Gia Thiều
8	Ông Nguyễn Gia Thịnh	Giáo viên	THCS Trường Chinh
9	Bà Trần Thị Dạ Khúc	Giáo viên	THCS Trường Chinh
10	Ông Nguyễn Tuấn Khanh	Giáo viên	THCS Lý Thường Kiệt
11	Bà Lê Thị Phương Đông	Giáo viên	THCS Phạm Ngọc Thạch
12	Ông Nguyễn Hoàng Sơn	Giáo viên	Bồi dưỡng Giáo dục
13	Bà Nguyễn Thị Thúy Kiều	Giáo viên	Bồi dưỡng Giáo dục
14	Ông Nguyễn Thanh Hiệp	Giáo viên	Bồi dưỡng Giáo dục
15	Ông Nguyễn Đông Quân	Giáo viên	Bồi dưỡng Giáo dục

2. Học sinh Giỏi đạt giải cấp Quốc gia: 03 học sinh.

STT	Họ và tên	Lớp	Trường	Cuộc thi
1	Đoàn Văn Quyết	4/2	Tiểu học Đồng Đa	Nhất
2	Võ Trung Hiếu	8A11	THCS Nguyễn Gia Thiều	Khuyến khích
2	Trần Huy Hoàng	8A11	THCS Nguyễn Gia Thiều	Khuyến khích

3. Giải nhất học sinh giỏi cấp Thành phố: 49 học sinh

Stt	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi	Kỳ thi
1	Huỳnh Ngọc Khánh An	Lá 4	Mầm non 14		Nét vẽ xanh
2	Phan Thái Minh Duyên	Lá	Mầm non 1A		Nét vẽ xanh
3	Trần Quang Huy	9/6	THCS Ngô Quyền	Địa lý	Học sinh giỏi lớp 9
4	Phan Trung Nguyên	9A1	THCS Võ Văn Tần	Hóa học	Học sinh giỏi lớp 9
5	Phan Minh Thủy Trâm	9/4	THCS Hoàng Hoa Thám	Hóa học	Học sinh giỏi lớp 9
6	Lê Hữu Phát	9/15	THCS Tân Bình	Hóa học	Học sinh giỏi lớp 9
7	Lê Trần Nguyên Trân	9/14	THCS Tân Bình	Khoa học tự nhiên	Học sinh giỏi lớp 9
8	Lê Hồ Minh Hiền	9A1	THCS Trường Chinh	Khoa học tự nhiên	Học sinh giỏi lớp 9
9	Vũ Ngọc Kim Thy	9A2	THCS Nguyễn Gia Thiều	Ngữ Văn	Học sinh giỏi lớp 9
10	Nguyễn Ngọc Phi Thanh	9A5	THCS Nguyễn Gia Thiều	Ngữ Văn	Học sinh giỏi lớp 9
11	Nguyễn Hồ Huyền Ngọc	9/8	THCS Ngô Quyền	Ngữ văn	Học sinh giỏi lớp 9
12	Nguyễn Quốc Huy	9A2	THCS Võ Văn Tần	Sinh học	Học sinh giỏi lớp 9

Stt	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi	Kỳ thi
13	Trần Tiến Đạt	9A1	THCS Ngô Sĩ Liên	Tiếng Anh	Học sinh giỏi lớp 9
14	Nguyễn Song Đan Thanh	9P	THCS Ngô Sĩ Liên	Tiếng Pháp	Học sinh giỏi lớp 9
15	Đoàn Đặng Phương Nam	9/2	THCS Quang Trung	Toán học	Học sinh giỏi lớp 9
16	Đậu An Nhi	9A6	THCS Ngô Sĩ Liên	Toán học	Học sinh giỏi lớp 9
17	Nguyễn Tiến Khải	9A6	THCS Ngô Sĩ Liên	Toán học	Học sinh giỏi lớp 9
18	Nguyễn Ngân Hà	9A6	THCS Nguyễn Gia Thiều	Vật lý	Học sinh giỏi lớp 9
19	Hồ Trần Nhật Quyền	9A8	THCS Phạm Ngọc Thạch	Vật lý	Học sinh giỏi lớp 9
20	Nguyễn Vũ Khoan	7A5	THCS Trường Chinh	Địa lí	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
21	Lê Đức Nhâm	8A11	THCS Ngô Sĩ Liên	Địa lí	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
22	Trương Tuệ Nghi	8A6	THCS Nguyễn Gia Thiều	Địa lí	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
23	Nguyễn Khánh Nga	6A3	THCS Nguyễn Gia Thiều	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
24	Phạm Hồng Trang	6A2	THCS Lý Thường Kiệt	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
25	Lê Ngọc Minh Tâm	7A2	THCS Ngô Sĩ Liên	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
26	Nguyễn Lưu Hoàng Phúc	7A4	THCS Nguyễn Gia Thiều	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
27	Nguyễn Hải Dương	7/7	THCS Ngô Quyền	Khoa học	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM

Stt	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi	Kỳ thi
				tự nhiên	
28	Nguyễn Đình Bảo Phú	7/12	THCS Ngô Quyền	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
29	Nguyễn Lê Bảo Vy	7A1	THCS Âu Lạc	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
30	Lê Đoàn Đức Mạnh	8A1	THCS Võ Văn Tàn	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
31	Nguyễn Hoàng Gia Phú	8A2	THCS Võ Văn Tàn	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
32	Phan Giang Hoàng Phúc	8A5	THCS Võ Văn Tàn	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
33	Lê Nguyễn Bảo Minh	8/9	THCS Tân Bình	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
34	Nguyễn Phúc Khải	6A4	THCS Trường Chinh	Lịch sử	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
35	Nguyễn Minh Hằng	6P	THCS Ngô Sĩ Liên	Ngữ văn	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
36	Phan Nguyễn Bảo Nghị	6/15	THCS Ngô Quyền	Ngữ văn	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
37	Trần Bảo Ngọc	7A2	THCS Nguyễn Gia Thiều	Ngữ văn	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
38	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	8/9	THCS Tân Bình	Ngữ văn	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
39	Nguyễn Ngọc Như Ý	8A1	THCS Lý Thường Kiệt	Ngữ văn	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
40	Nguyễn Bảo Ngân	6A3	THCS Trường	Tiếng Anh	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM

Stt	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi	Kỳ thi
			Chinh		
41	Phạm Dương Nhật Anh	7/6	THCS Phạm Ngọc Thạch	Tiếng Anh	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
42	Phạm Thảo Nguyên	8/11	THCS Tân Bình	Tiếng Anh	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
43	Nguyễn Hoàng Như Ngọc	6/1	THCS Hoàng Hoa Thám	Toán	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
44	Lê Ngọc Hoàng Anh	6A1	THCS Trường Chinh	Toán	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
45	Trương Thụ Nghĩa	7A5	THCS Nguyễn Gia Thiều	Toán	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
46	Nguyễn Đặng Minh Hoàng	7/12	THCS Ngô Quyền	Toán	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
47	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	8A1	THCS Ngô Sĩ Liên	Toán	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
48	Trương Thục Uyên	8/8	THCS Hoàng Hoa Thám	Toán	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
49	Lê Anh Nhật	8/11	THCS Ngô Quyền	Toán	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM

4. Giải nhì học sinh giỏi cấp Thành phố: 101 học sinh.

Stt	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi	Kỳ thi
1	Vũ Huỳnh Ngân Khánh	3/4	Tiểu học Đồng Đa		Nét vẽ xanh
2	Nguyễn Hoàng Thủy Tiên	3/4	Tiểu học Đồng Đa		Nét vẽ xanh
3	Trần Thiên Bảo	3/4	Tiểu học Đồng Đa		Nét vẽ xanh
4	Lê Nguyễn Thanh Trúc	Lá	Mầm non 2		Nét vẽ xanh
5	Lý Trường Khôi	9A3	THCS Võ Văn Tần	Máy tính cầm tay	Học sinh giỏi lớp 9
6	Trà Lê Bảo Ngọc	9/6	THCS Ngô Quyền	Máy tính	Học sinh giỏi lớp 9

Stt	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi	Kỳ thi
				cầm tay	
7	Nguyễn Quang Thắng	9/10	THCS Hoàng Hoa Thám	Hóa học	Học sinh giỏi lớp 9
8	Đào Trí Dũng	9/11	THCS Tân Bình	Hóa học	Học sinh giỏi lớp 9
9	Vương Hoàng	9/12	THCS Tân Bình	Hóa học	Học sinh giỏi lớp 9
10	Đặng Hoàng Dương	9A10	THCS Nguyễn Gia Thiều	Hóa học	Học sinh giỏi lớp 9
11	Nguyễn Kim Cường	9/5	THCS Hoàng Hoa Thám	Khoa học tự nhiên	Học sinh giỏi lớp 9
12	Hoàng Lê Đông Hải	9A5	THCS Nguyễn Gia Thiều	Khoa học tự nhiên	Học sinh giỏi lớp 9
13	Hồ Nguyễn Tuấn Anh	9A5	THCS Trường Chinh	Khoa học tự nhiên	Học sinh giỏi lớp 9
14	Trần Bình Minh Triết	9A4	THCS Ngô Sĩ Liên	Lịch sử	Học sinh giỏi lớp 9
15	Huỳnh Nga	9A6	THCS Nguyễn Gia Thiều	Máy tính cầm tay	Học sinh giỏi lớp 9
16	Trần Ngọc Thủy Tiên	9/2	THCS Quang Trung	Ngữ văn	Học sinh giỏi lớp 9
17	Nguyễn Ngọc Kỳ Duyên	9A5	THCS Võ Văn Tần	Ngữ văn	Học sinh giỏi lớp 9
18	Huỳnh Kim Ngân	9A2	THCS Nguyễn Gia Thiều	Ngữ Văn	Học sinh giỏi lớp 9
19	Lê Hồng Châu	9A5	THCS Nguyễn Gia Thiều	Ngữ Văn	Học sinh giỏi lớp 9
20	Võ Ngọc Phương Linh	9/2	THCS Quang Trung	Sinh học	Học sinh giỏi lớp 9
21	Phạm Ngọc Thiên Quý	9A7	THCS Ngô Sĩ Liên	Sinh học	Học sinh giỏi lớp 9
22	Nguyễn Thiên Phúc	9/6	THCS Ngô Quyền	Thực nghiệm Khoa	Học sinh giỏi lớp 9

Stt	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi	Kỳ thi
				học tự nhiên	
23	Nguyễn Trường Thịnh	9/6	THCS Ngô Quyền	Thực nghiệm Khoa học tự nhiên	Học sinh giỏi lớp 9
24	Hồ Huy Vũ	9/1	THCS Quang Trung	Tiếng Anh	Học sinh giỏi lớp 9
25	Nguyễn Hà Thụy Khuê	9A5	THCS Nguyễn Gia Thiều	Tiếng Anh	Học sinh giỏi lớp 9
26	Vũ Đức Thành	9A4	THCS Trường Chinh	Tiếng Anh	Học sinh giỏi lớp 9
27	Phạm Võ Tuấn Kiệt	9A1	THCS Ngô Sĩ Liên	Tin học	Học sinh giỏi lớp 9
28	Trần Lê Hoàng Yến	9/11	THCS Tân Bình	Tin học	Học sinh giỏi lớp 9
29	Nguyễn Xuân Sơn	9A1	THCS Trường Chinh	Tin học	Học sinh giỏi lớp 9
30	Nguyễn Vũ Nam	9A4	THCS Trường Chinh	Tin học	Học sinh giỏi lớp 9
31	Lê Đỗ Minh Anh	9A1	THCS Ngô Sĩ Liên	Toán học	Học sinh giỏi lớp 9
32	Lâm Vũ	9A10	THCS Ngô Sĩ Liên	Toán học	Học sinh giỏi lớp 9
33	Trần Công Thịnh	9A1	THCS Trường Chinh	Toán học	Học sinh giỏi lớp 9
34	Huỳnh Đức Tài	9A9	THCS Võ Văn Tần	Vật lý	Học sinh giỏi lớp 9
35	Nguyễn Thiên Nguyên	9/8	THCS Hoàng Hoa Thám	Vật lý	Học sinh giỏi lớp 9
36	Nguyễn Ngọc Nhi	9/11	THCS Tân Bình	Vật lý	Học sinh giỏi lớp 9
37	Hồ Nguyễn Hà Giang	6A12	THCS Ngô Sĩ Liên	Địa lí	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
38	Lê Vĩnh Gia Minh	6A10	THCS Nguyễn Gia Thiều	Địa lí	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
39	Lê Quốc Thái	6/2	THCS Ngô Quyền	Địa lí	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM

Stt	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi	Kỳ thi
40	Lý Quốc Nguyên Khang	7A12	THCS Ngô Sĩ Liên	Địa lí	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
41	Vũ Lê Bảo Duyên	7A9	THCS Võ Văn Tần	Địa lí	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
42	Hà Diên Thiên Lộc	7A7	THCS Nguyễn Gia Thiều	Địa lí	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
43	Lê Hoàng Trinh	7A4	THCS Lý Thường Kiệt	Địa lí	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
44	Lê Minh Huy	7/1	THCS Quang Trung	Địa lí	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
45	Châu Kim Luân	8/2	THCS Quang Trung	Địa lí	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
46	Trần Thanh Phương	6A1	THCS Ngô Sĩ Liên	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
47	Phan Ngô Quỳnh Mai	6A2	THCS Nguyễn Gia Thiều	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
48	Trần Ngọc Quyền	6/7	THCS Trần Văn Quang	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
49	Trần Khang	7/8	THCS Tân Bình	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
50	Phạm Nguyễn Bảo Trân	7A8	THCS Nguyễn Gia Thiều	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
51	Nguyễn Minh Châu	7A5	THCS Trường Chinh	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
52	Hoàng Thảo Nhi	7/1	THCS Trần Văn Quang	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
53	Nguyễn Tâm Trường Hải	7/1	THCS Trần Văn Quang	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
54	Trịnh Vỹ Triết	7/6	THCS Phạm Ngọc Thạch	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
55	Hà Nguyễn Tùng Dương	8A3	THCS Ngô Sĩ Liên	Khoa học	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM

Stt	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi	Kỳ thi
				tự nhiên	
56	Nguyễn Minh Tâm	8A3	THCS Ngô Sĩ Liên	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
57	Nguyễn Văn Trường Khang	8/4	THCS Hoàng Hoa Thám	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
58	Nguyễn Tiến Anh	8/8	THCS Tân Bình	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
59	Vũ Văn Hoàng	8/10	THCS Tân Bình	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
60	Trần Phương Tú	8A6	THCS Nguyễn Gia Thiều	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
61	Trần Bảo Long	8A5	THCS Trường Chinh	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
62	Huỳnh Hữu Nghiêm	8A5	THCS Trường Chinh	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
63	Đinh An Huy	8A2	THCS Lý Thường Kiệt	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
64	Nguyễn Trần Trung Lĩnh	8	THCS Phạm Ngọc Thạch	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
65	Nguyễn Khánh Hung	8/1	THCS Quang Trung	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
66	Phạm Khánh Phương	6A2	THCS Nguyễn Gia Thiều	Lịch sử	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
67	Đỗ Lê Gia Bảo	6/1	THCS Quang Trung	Lịch sử	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
68	Lê Gia Linh	7A2	THCS Nguyễn Gia Thiều	Lịch sử	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
69	Phạm Ngọc Linh	7	THCS Phạm Ngọc Thạch	Lịch sử	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM

Stt	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi	Kỳ thi
70	Lê Nguyễn Phước Vinh	8A1	THCS Nguyễn Gia Thiều	Lịch sử	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
71	Lê Nguyễn Tuyết Hương	8/10	THCS Ngô Quyền	Lịch sử	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
72	Bùi Thành Bích Ngọc	6/5	THCS Hoàng Hoa Thám	Ngữ văn	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
73	Trương Hà Minh Thư	6/12	THCS Tân Bình	Ngữ văn	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
74	Nguyễn Thị Huyền Trang	6/2	THCS Quang Trung	Ngữ văn	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
75	Văn Tuấn Anh	7A5	THCS Trường Chinh	Ngữ văn	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
76	Nguyễn Phương Thùy	7/1	THCS Trần Văn Quang	Ngữ văn	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
77	Lê Anh Đào	7A6	THCS Lý Thường Kiệt	Ngữ văn	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
78	Nguyễn Tâm Như	7/1	THCS Trần Văn Đang	Ngữ văn	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
79	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	7A3	THCS Âu Lạc	Ngữ văn	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
80	Lê Hồng Anh	8A11	THCS Nguyễn Gia Thiều	Ngữ văn	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
81	Nguyễn Thanh Vân	8A1	THCS Âu Lạc	Ngữ văn	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
82	Nguyễn Phúc Minh	6/13	THCS Tân Bình	Tiếng Anh	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
83	Nguyễn Nghi Nhiên	6/2	THCS Trần Văn Quang	Tiếng Anh	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
84	Nguyễn Đình Nguyên	6/1	THCS Ngô Quyền	Tiếng Anh	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
85	Nguyễn Gia Hương Thùy	6A1	THCS Âu Lạc	Tiếng Anh	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
86	Lê Hoàng	7A4	THCS Ngô Sĩ Liên	Tiếng Anh	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
87	Phạm Hoàng Hải My	7/1	THCS Trần Văn Đang	Tiếng Anh	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM

Stt	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi	Kỳ thi
88	Nguyễn Minh Trí	8/1	THCS Hoàng Hoa Thám	Tiếng Anh	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
89	Trần Lê Phương Lan	8A1	THCS Trường Chinh	Tiếng Anh	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
90	Lê Hoàng Tùng	6A2	THCS Võ Văn Tần	Toán	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
91	Đặng Khánh Nam	6A1	THCS Lý Thường Kiệt	Toán	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
92	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	7/9	THCS Hoàng Hoa Thám	Toán	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
93	Nguy Minh Phú	7/8	THCS Tân Bình	Toán	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
94	Đoàn Tiến Dũng	7A5	THCS Trường Chinh	Toán	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
95	Nguyễn Hữu Thịnh	7/2	THCS Trần Văn Quang	Toán	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
96	Phạm Võ Khang Duy	7/2	THCS Quang Trung	Toán	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
97	Trần Cao Đạt	8/8	THCS Tân Bình	Toán	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
98	Nguyễn Hạnh Nhi	8A6	THCS Nguyễn Gia Thiều	Toán	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
99	Lê Quang Ấn	8A5	THCS Trường Chinh	Toán	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
100	Võ Hùng Dũng	8C3	THCS-THPT Nguyễn Khuyến	Ứng dụng STEM	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
101	Dương Thành Danh	8C1	THCS-THPT Nguyễn Khuyến	Ứng dụng STEM	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM

5. Giải ba học sinh giỏi cấp Thành phố: 126 học sinh

Stt	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi	Kỳ thi
1	Phạm Gia Nguyễn Phúc	9A10	THCS Nguyễn Gia		Nghiên cứu khoa học

Stt	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi	Kỳ thi
			Thiều		kỹ thuật
2	Đoàn Hoàng Vượng	9A10	THCS Nguyễn Gia Thiều		Nghiên cứu khoa học kỹ thuật
3	Cù Ngọc Thúy Vi	9A6	THCS Nguyễn Gia Thiều		Nghiên cứu khoa học kỹ thuật
4	Phạm Minh Quân	9A6	THCS Nguyễn Gia Thiều		Nghiên cứu khoa học kỹ thuật
5	Nguyễn Gia Bảo	6/1	THCS Quang Trung		Nét vẽ xanh
6	Phạm Nguyên Tú	9/11	THCS Ngô Quyền	Máy tính cầm tay	Học sinh giỏi lớp 9
7	Nguyễn Đức Trung	9/11	THCS Ngô Quyền	Máy tính cầm tay	Học sinh giỏi lớp 9
8	Võ Nguyễn Tường Vy	9/7	THCS Hoàng Hoa Thám	Công nghệ	Học sinh giỏi lớp 9
9	Nguyễn Đình Long	9/7	THCS Hoàng Hoa Thám	Công nghệ	Học sinh giỏi lớp 9
10	Hứa Gia Mẫn	9/18	THCS Hoàng Hoa Thám	Công nghệ	Học sinh giỏi lớp 9
11	Nguyễn Ngọc Uyên Thảo	9A1	THCS Ngô Sĩ Liên	Hóa học	Học sinh giỏi lớp 9
12	Lê Bùi Nguyễn Quốc	9A1	THCS Ngô Sĩ Liên	Hóa học	Học sinh giỏi lớp 9
13	Phan Nguyễn Anh Tuấn	9/1	THCS Hoàng Hoa Thám	Hóa học	Học sinh giỏi lớp 9
14	Nguyễn Đăng Việt Hoàng	9/19	THCS Hoàng Hoa Thám	Hóa học	Học sinh giỏi lớp 9
15	Phạm Thị Ngọc Trâm	9/12	THCS Tân Bình	Hóa học	Học sinh giỏi lớp 9
16	Nguyễn Thị Minh Tâm	9/13	THCS Tân Bình	Hóa học	Học sinh giỏi lớp 9

Stt	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi	Kỳ thi
17	Giang Lê Tuấn Anh	9A1	THCS Trường Chinh	Hóa học	Học sinh giỏi lớp 9
18	Trương Mậu Điền	9/2	THCS Quang Trung	Khoa học tự nhiên	Học sinh giỏi lớp 9
19	Trần Ngọc Phương Uyên	9/2	THCS Quang Trung	Khoa học tự nhiên	Học sinh giỏi lớp 9
20	Phạm Minh Hoàng	9/6	THCS Hoàng Hoa Thám	Khoa học tự nhiên	Học sinh giỏi lớp 9
21	Nguyễn Duy Anh	9A1	THCS Nguyễn Gia Thiều	Khoa học tự nhiên	Học sinh giỏi lớp 9
22	Nguyễn Thanh Tiến	9A2	THCS Lý Thường Kiệt	Khoa học tự nhiên	Học sinh giỏi lớp 9
23	Ngô Minh Khoa	9A7	THCS Ngô Sĩ Liên	Máy tính cầm tay	Học sinh giỏi lớp 9
24	Lê Hạnh Dung	9A6	THCS Nguyễn Gia Thiều	Máy tính cầm tay	Học sinh giỏi lớp 9
25	Trần Thị Minh Thư	9A1	THCS Âu Lạc	Máy tính cầm tay	Học sinh giỏi lớp 9
26	Đào Lê Tịnh Giang	9/13	THCS Tân Bình	Ngữ văn	Học sinh giỏi lớp 9
27	Dương Đức Thịnh	9A5	THCS Nguyễn Gia Thiều	Ngữ Văn	Học sinh giỏi lớp 9
28	Vũ Trà Giang	9A5	THCS Trường Chinh	Ngữ văn	Học sinh giỏi lớp 9
29	Nguyễn Vũ Giáng My	9/10	THCS Ngô Quyền	Ngữ văn	Học sinh giỏi lớp 9
30	Lâm Như Quỳnh	9/7	THCS Ngô Quyền	Ngữ văn	Học sinh giỏi lớp 9
31	Nguyễn Ngọc Anh Thư	9/6	THCS Ngô Quyền	Sinh	Học sinh giỏi lớp 9
32	Nguyễn Lê Thiên Minh	9/13	THCS Hoàng Hoa Thám	Sinh	Học sinh giỏi lớp 9

Stt	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi	Kỳ thi
33	Bùi Lê Quỳnh Nhi	9A10	THCS Võ Văn Tần	Thực nghiệm Khoa học tự nhiên	Học sinh giỏi lớp 9
34	Trần Quế Trân	9A10	THCS Võ Văn Tần	Thực nghiệm Khoa học tự nhiên	Học sinh giỏi lớp 9
35	Đặng Hữu Hòa	9A6	THCS Ngô Sĩ Liên	Tiếng Anh	Học sinh giỏi lớp 9
36	Huỳnh Võ Minh Huy	9/8	THCS Hoàng Hoa Thám	Tiếng Anh	Học sinh giỏi lớp 9
37	Phan Thảo Tiên	9/5	THCS Hoàng Hoa Thám	Tiếng Anh	Học sinh giỏi lớp 9
38	Nguyễn Quang Thuận	9/14	THCS Tân Bình	Tiếng Anh	Học sinh giỏi lớp 9
39	Vũ Giang Hoàng Ngân	9A5	THCS Nguyễn Gia Thiều	Tiếng Anh	Học sinh giỏi lớp 9
40	Lê Trúc Anh	9/8	THCS Ngô Quyền	Tiếng Anh	Học sinh giỏi lớp 9
41	Phan Huỳnh Thiên Phúc	9/8	THCS Ngô Quyền	Tiếng Anh	Học sinh giỏi lớp 9
42	Lê Viễn Phát	9/8	THCS Ngô Quyền	Tiếng Anh	Học sinh giỏi lớp 9
43	Lại Uyển Nghi	9P	THCS Ngô Sĩ Liên	Tiếng Pháp	Học sinh giỏi lớp 9
44	Vòng Bội San	9A1	THCS Phạm Ngọc Thạch	Tiếng Trung	Học sinh giỏi lớp 9
45	Nguyễn Lê Anh Đức	9/3	THCS Hoàng Hoa Thám	Tin học	Học sinh giỏi lớp 9
46	Đoàn Anh Tuấn	9/6	THCS Hoàng Hoa Thám	Tin học	Học sinh giỏi lớp 9
47	Lê Toàn	9/8	THCS Hoàng Hoa Thám	Tin học	Học sinh giỏi lớp 9

Stt	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi	Kỳ thi
48	Lê Phước Phát	9A7	THCS Ngô Sĩ Liên	Toán	Học sinh giỏi lớp 9
49	Cao Thị Minh Phương	9/18	THCS Hoàng Hoa Thám	Toán	Học sinh giỏi lớp 9
50	Tô Ngọc Thanh Xuân	9A1	THCS Trường Chinh	Toán	Học sinh giỏi lớp 9
51	Huỳnh Tuấn Minh	9A8	THCS Phạm Ngọc Thạch	Toán	Học sinh giỏi lớp 9
52	Nguyễn Hà Hùng Minh	9A4	THCS Ngô Sĩ Liên	Vật lý	Học sinh giỏi lớp 9
53	Hồ Hữu Đại	9A11	THCS Võ Văn Tàn	Vật lý	Học sinh giỏi lớp 9
54	Huỳnh Giáng My	9A6	THCS Võ Văn Tàn	Vật lý	Học sinh giỏi lớp 9
55	Nguyễn Ngọc Minh Thu	9/19	THCS Hoàng Hoa Thám	Vật lý	Học sinh giỏi lớp 9
56	Võ Ngọc Minh Thu	9/8	THCS Hoàng Hoa Thám	Vật lý	Học sinh giỏi lớp 9
57	Ngô Hoàng Sơn	9/8	THCS Hoàng Hoa Thám	Vật lý	Học sinh giỏi lớp 9
58	Vương Khang	9/11	THCS Tân Bình	Vật lý	Học sinh giỏi lớp 9
59	Phạm Gia Huy	6/1	THCS Quang Trung	Địa lí	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
60	Lê Minh Thịnh	6A6	THCS Trường Chinh	Địa lí	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
61	Trương Nhật Thy	6A1	THCS Âu Lạc	Địa lí	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
62	Vũ Thái Hòa	7/5	THCS Trần Văn Đang	Địa lí	Olympic tháng 4 THCS

Stt	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi	Kỳ thi
					Tp.HCM
63	Lê Anh Kiệt	8	THCS Phạm Ngọc Thạch	Địa lí	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
64	Phạm Phương Nam	8/11	THCS Ngô Quyền	Địa lí	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
65	Nguyễn Minh Triết	6A6	THCS Ngô Sĩ Liên	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
66	Nguyễn Cao Kiều Duyên	6A2	THCS Võ Văn Tần	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
67	Vũ Đình Việt Bách	6A2	THCS Trường Chinh	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
68	Vũ Lê Hoàng Thanh Trúc	6A5	THCS Trường Chinh	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
69	Nguyễn Hồng Bảo Ngọc	6/7	THCS Trần Văn Quang	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
70	Phạm Hoàng Thảo An	6/1	THCS Trần Văn Đang	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
71	Hoàng Gia Bảo	6/13	THCS Ngô Quyền	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
72	Trần Ngọc Xuân YẾN	6/13	THCS Ngô Quyền	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
73	Phan Cao Toàn	6A1	THCS Âu Lạc	Khoa học	Olympic tháng 4

Stt	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi	Kỳ thi
				tự nhiên	THCS Tp.HCM
74	Nguyễn Đào Gia Minh	6/1	THCS Quang Trung	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
75	Lê Hoàng Thịnh	7A10	THCS Võ Văn Tần	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
76	Lê Hồng Kim Khánh	7A5	THCS Trường Chinh	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
77	Phạm Đắc Nghiêm	7A1	THCS Lý Thường Kiệt	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
78	Trần Dương Quang Huy	7A2	THCS Âu Lạc	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
79	Huỳnh Anh Khôi	7/1	THCS Quang Trung	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
80	Nguyễn Đức Bảo Ngọc	8A3	THCS Ngô Sĩ Liên	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
81	Nguyễn Tuyết Như Mai	8/9	THCS Hoàng Hoa Thám	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
82	Phạm Phương Nghi	8A6	THCS Nguyễn Gia Thiều	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
83	Lê Điền Vinh Khánh	8A5	THCS Trường Chinh	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
84	Chu Đức Hưng	8A2	THCS	Khoa	Olympic

Stt	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi	Kỳ thi
			Lý Thường Kiệt	học tự nhiên	tháng 4 THCS Tp.HCM
85	Nguyễn Hoàng Nam	8/1	THCS Trần Văn Đàng	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
86	Đặng Lê Minh Châu	8A1	THCS Âu Lạc	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
87	Huỳnh Ngọc Ngân Duyên	8/2	THCS Quang Trung	Khoa học tự nhiên	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
88	Lê Minh Dũng	6/5	THCS Hoàng Hoa Thám	Lịch sử	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
89	Võ Trương Trọng Phúc	6/1	THCS Tân Bình	Lịch sử	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
90	Đỗ Phạm Hoàng Kim	6/2	THCS Trần Văn Quang	Lịch sử	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
91	Phan Trần Hoàng Long	6A1	THCS Âu Lạc	Lịch sử	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
92	Nguyễn Ngân Hà	7A13	THCS Ngô Sĩ Liên	Lịch sử	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
93	Tạ Trúc Thy Anh	7/5	THCS Trần Văn Quang	Lịch sử	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
94	Nguyễn Ngọc Nhung	7/10	THCS Ngô Quyền	Lịch sử	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM

Stt	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi	Kỳ thi
95	Nguyễn Bình Phương Mi	7/2	THCS Quang Trung	Lịch sử	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
96	Trần Khánh Hà	8A2	THCS Ngô Sĩ Liên	Lịch sử	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
97	Trần Hữu Hoàng Long	8A4	THCS Âu Lạc	Lịch sử	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
98	Văn Thị Phương Nhân	6/6	THCS Trần Văn Quang	Ngữ văn	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
99	Nguyễn Ngọc Anh Thư	7/8	THCS Hoàng Hoa Thám	Ngữ văn	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
100	Đinh Nguyễn Tâm Như	7/9	THCS Tân Bình	Ngữ văn	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
101	Đỗ Ngọc Phương Nhi	8/8	THCS Hoàng Hoa Thám	Ngữ văn	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
102	Nguyễn Minh Anh	8A5	THCS Trường Chinh	Ngữ văn	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
103	Phạm Thùy Linh	8	THCS Phạm Ngọc Thạch	Ngữ văn	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
104	Nguyễn Phúc Minh Khang	6A1	THCS Ngô Sĩ Liên	Tiếng Anh	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
105	Phạm Thảo Nguyên	6A3	THCS Võ Văn Tản	Tiếng Anh	Olympic tháng 4 THCS

Stt	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi	Kỳ thi
					Tp.HCM
106	Nguyễn Phương Linh	6/5	THCS Hoàng Hoa Thám	Tiếng Anh	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
107	Nguyễn Tường Minh Khiêm	6A6	THCS Nguyễn Gia Thiều	Tiếng Anh	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
108	Trần Thanh Sơn	7/1	THCS Hoàng Hoa Thám	Tiếng Anh	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
109	Phan Ngọc Quỳnh	7A4	THCS Nguyễn Gia Thiều	Tiếng Anh	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
110	Nguyễn Thanh Tuyền	7/5	THCS Trần Văn Quang	Tiếng Anh	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
111	Phạm Nguyễn Tuấn Khôi	7A6	THCS Lý Thường Kiệt	Tiếng Anh	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
112	Hoàng Ngọc Khôi	7A1	THCS Âu Lạc	Tiếng Anh	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
113	Võ Khánh Linh	8A2	THCS Võ Văn Tần	Tiếng Anh	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
114	Lê Mai Bảo Khánh	8A6	THCS Nguyễn Gia Thiều	Tiếng Anh	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
115	Nguyễn Ngọc Hải Yến	8A5	THCS Lý Thường Kiệt	Tiếng Anh	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
116	Đỗ Đăng Quang	8/11	THCS	Tiếng	Olympic

Stt	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi	Kỳ thi
			Ngô Quyền	Anh	tháng 4 THCS Tp.HCM
117	Võ Nguyễn Tấn Thành	6A11	THCS Ngô Sĩ Liên	Toán	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
118	Phạm Nguyễn Bảo Quỳnh	6/15	THCS Tân Bình	Toán	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
119	Huỳnh Thị Anh Thư	6/1	THCS Trần Văn Quang	Toán	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
120	Lý Minh Tấn	6A1	THCS Âu Lạc	Toán	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
121	Nguyễn Khiếu An Khuong	6/1	THCS Phạm Ngọc Thạch	Toán	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
122	Trần Quốc Việt Hải	7A1	THCS Lý Thường Kiệt	Toán	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
123	Phạm Thị Minh Anh	7/6	THCS Phạm Ngọc Thạch	Toán	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
124	Trần Tấn Huy	8A4	THCS Võ Văn Tàn	Toán	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
125	Huỳnh Đức Anh	7/10	THCS Tân Bình	Ứng dụng STEM	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM
126	Vũ Đức Thiện Nhân	7/10	THCS Tân Bình	Ứng dụng STEM	Olympic tháng 4 THCS Tp.HCM

6. Giải khuyến khích học sinh giỏi cấp Thành phố: 12 học sinh.

STT	Họ và tên	Lớp	Trường	Kỳ thi
1	Trần Hồng Ân		Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Hùng biện Tiếng Anh - cấp Tiểu học
2	Nguyễn Hoàng Minh Châu	4/2	Tiểu học Bành Văn Trân	Nét vẽ xanh
3	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	5/2	Tiểu học Chi Lăng	Nét vẽ xanh
4	Lê Võ Trúc Quỳnh	2/6	Tiểu học Hoàng Văn Thụ	Nét vẽ xanh
5	Nguyễn Minh Tâm	5/3	Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyển	Nét vẽ xanh
6	Trần Gia Ngọc	4/3	Tiểu học Trần Quốc Toàn	Nét vẽ xanh
7	Nguyễn Cao Thiên Ngân	5/4	Tiểu học Yên Thế	Nét vẽ xanh
8	Nguyễn Vy Thảo	5/2	Tiểu học Đồng Đa	Nét vẽ xanh
9	Dương Quỳnh Anh	6/20	THCS Hoàng Hoa Thám	Nét vẽ xanh
10	Hồ Kiệt Tường	8/4	THCS Võ Văn Tần	Nét vẽ xanh
11	Võ Thái Ngọc	6A18	THCS Hoàng Hoa Thám	Nét vẽ xanh
12	Hoàng Minh Châu	Lá	Mầm non 2	Nét vẽ xanh

Số: 31/QĐ-GDĐT

Tân Bình, ngày 08 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Khen thưởng cá nhân đạt thành tích trong
“Kỳ thi học sinh giỏi cấp quận” năm học 2018 – 2019

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN TÂN BÌNH

Căn cứ Nghị định 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Nội vụ Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Xét đề nghị của Tổ Phổ thông tại tờ trình số 40/GDĐT-PT ngày 06 tháng 5 năm 2019 và Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng Ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng **GIẤY KHEN** và tiền thưởng theo từng giải cho cá nhân là học sinh giỏi bộ môn đạt thành tích trong “Kỳ thi học sinh giỏi cấp quận” năm học 2018 – 2019. Gồm các giải như sau:

- Giải nhất : 03 học sinh (300.000đ/hs)
- Giải nhì : 21 học sinh (250.000đ/hs)
- Giải ba : 114 học sinh (200.000đ/hs)

(Theo danh sách đính kèm)

Điều 2. Thường trực Hội đồng Thi đua ngành, tổ Phổ thông, tổ Tài vụ, Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận: *huu*

- Như điều 2;
- Lưu: VT-TĐ.



Trần Khắc Huy



DANH SÁCH KHEN THƯỞNG HỌC SINH
Đã thành tích trong “Kỳ thi học sinh giỏi cấp quận” năm học 2018 – 2019
(Kèm theo Quyết định số 31/QĐ-GDDT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Trưởng phòng
Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Tân Bình)

I. GIẢI NHẤT: 03 học sinh.

STT	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi
1	Nguyễn Khánh Linh	9A1	THCS Trường Chinh	Tiếng Anh
2	Đỗ Nguyễn Thái Khang	9/12	THCS Tân Bình	Tin học
3	Đoàn Việt Tiến Đạt	9A2	THCS Trường Chinh	Tin học

II. GIẢI NHÌ: 21 học sinh

STT	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi
1	Nguyễn Đình Quốc Bảo	9/7	THCS Hoàng Hoa Thám	Công nghệ
2	Nguyễn Chánh Duy	9/11	THCS Tân Bình	Công nghệ
3	Võ Hoàng Uyên Nhy	9/10	THCS Ngô Quyền	Địa lý
4	Nguyễn Thị Phương Thanh	9A1	THCS Âu Lạc	Địa lý
5	Hứa Tôn Nhân	9A8	THCS Phạm Ngọc Thạch	Địa lý
6	Nguyễn Mạnh Cường	9A5	THCS Trường Chinh	Hóa học
7	Đỗ Gia Huy	9A3	THCS Âu Lạc	Khoa học tự nhiên
8	Nguyễn Thảo My	9/10	THCS Ngô Quyền	Ngữ văn
9	Đoàn Tuấn Minh	9/6	THCS Tân Bình	Sinh học
10	Trần Duy Khoa	9/10	THCS Tân Bình	Sinh học
11	Nguyễn Đình Quốc	9/7	THCS Hoàng Hoa Thám	Thực nghiệm Khoa học tự nhiên
12	Thái Nguyễn Thủy Linh	9/7	THCS Hoàng Hoa Thám	Thực nghiệm Khoa học tự nhiên
13	Đoàn Đình Nguyên	9A10	THCS Nguyễn Gia Thiều	Thực nghiệm Khoa học tự nhiên
14	Đỗ Đăng Thuận	9A10	THCS Nguyễn Gia Thiều	Thực nghiệm Khoa học tự nhiên
15	Võ Hoàng Duy	9/15	THCS Tân Bình	Tiếng Anh
16	Lý Huệ Linh	9A1	THCS Phạm Ngọc Thạch	Tiếng Trung
17	Nguyễn Hưng Thịnh	9/7	THCS Tân Bình	Tin học
18	Lê Minh Hoàng	9/11	THCS Tân Bình	Tin học
19	Nguyễn Hữu Nam	9/7	THCS Ngô Quyền	Tin học
20	Đinh Nguyễn Hoàng An	9/3	THCS Hoàng Hoa Thám	Toán học
21	Lâm Bảo Khanh	9/1	THCS Quang Trung	Vật lý

III. GIẢI BA: 03 học sinh

STT	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi
1	Nguyễn Hồng Ân	9/11	THCS Tân Bình	Công nghệ
2	Phan Trương Angela	9/13	THCS Tân Bình	Công nghệ
3	Bùi Trung Nghĩa	9/9	THCS Ngô Quyền	Địa lý

STT	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi
4	Trần Văn Quý	9/4	THCS Ngô Quyền	Địa lý
5	Võ Thị Thanh Hương	9A3	THCS Âu Lạc	Địa lý
6	Lại Kim Linh	9A8	THCS Phạm Ngọc Thạch	Địa lý
7	Phan Hữu Vinh	9A8	THCS Phạm Ngọc Thạch	Địa lý
8	Bùi Kim Vân Khanh	9A3	THCS Phạm Ngọc Thạch	Địa lý
9	Nguyễn Xuân Mai	9A4	THCS Phạm Ngọc Thạch	Địa lý
10	Tạ Thị Ngọc Quyên	9A8	THCS Phạm Ngọc Thạch	Địa lý
11	Phạm Thanh Phú	9A8	THCS Phạm Ngọc Thạch	Địa lý
12	Võ Quỳnh Anh	9/1	THCS Quang Trung	Hóa học
13	Trần Thị Kiều Diễm	9/1	THCS Quang Trung	Hóa học
14	Đặng Trương Nam Anh	9/2	THCS Quang Trung	Hóa học
15	Trương Minh Anh	9A6	THCS Ngô Sĩ Liên	Hóa học
16	Nguyễn Minh Hoàng	9/8	THCS Hoàng Hoa Thám	Hóa học
17	Lê Đình Bảo Nghĩa	9/13	THCS Tân Bình	Hóa học
18	Nguyễn Hoàng Trung Chánh	9/10	THCS Tân Bình	Hóa học
19	Trần Nguyễn Quỳnh Châu	9/11	THCS Ngô Quyền	Hóa học
20	Nguyễn Thái Việt	9/8	THCS Ngô Quyền	Hóa học
21	Tô Vĩnh Tiến	9A8	THCS Phạm Ngọc Thạch	Hóa học
22	Nguyễn Vũ Khê	9/2	THCS Quang Trung	Khoa học tự nhiên
23	Phạm Thái Ngọc Nhi	9/2	THCS Quang Trung	Khoa học tự nhiên
24	Phạm Tả Quân	9/1	THCS Quang Trung	Khoa học tự nhiên
25	Nguyễn Phạm Trúc An	9A8	THCS Võ Văn Tần	Khoa học tự nhiên
26	Nguyễn Kiều Kim Ngân	9/5	THCS Hoàng Hoa Thám	Khoa học tự nhiên
27	Nguyễn Đức Hòa	9/4	THCS Hoàng Hoa Thám	Khoa học tự nhiên
28	Hồ Đăng Phúc	9/6	THCS Hoàng Hoa Thám	Khoa học tự nhiên
29	Trương Trường Thanh Nhi	9/1	THCS Tân Bình	Khoa học tự nhiên
30	Quách Khiêm	9A1	THCS Nguyễn Gia Thiều	Khoa học tự nhiên
31	Văn Duy Anh	9A6	THCS Nguyễn Gia Thiều	Khoa học tự nhiên
32	Trần Hoàng Bảo Uyên	9A6	THCS Nguyễn Gia Thiều	Khoa học tự nhiên
33	Trần Đình Thanh Vân	9A1	THCS Trường Chinh	Khoa học tự nhiên
34	Nguyễn Tiến Nhật Đức	9A5	THCS Trường Chinh	Khoa học tự nhiên
35	Phan Chí Vỹ	9A1	THCS Trường Chinh	Khoa học tự nhiên
36	Nguyễn Hữu Toàn	9A7	THCS Lý Thường Kiệt	Khoa học tự nhiên
37	Vũ Thị Kim Khánh	9/11	THCS Ngô Quyền	Khoa học tự nhiên
38	Trà Ngọc Nguyên Vũ	9A3	THCS Âu Lạc	Khoa học tự nhiên
39	Lê Bá Khanh	9A8	THCS Võ Văn Tần	Lịch sử
40	Bùi Thị Bích Trâm	9A7	THCS Lý Thường Kiệt	Lịch sử

STT	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi
41	Nguyễn Trần Mai Chi	9A8	THCS Phạm Ngọc Thạch	Lịch sử
42	Nguyễn Tâm Như	9A8	THCS Võ Văn Tần	Lịch sử
43	Lê Thị Hồng Nhi	9/2	THCS Quang Trung	Ngữ văn
44	Phan Thị Thu Nga	9A5	THCS Võ Văn Tần	Ngữ văn
45	Lý Thu Thảo	9A5	THCS Võ Văn Tần	Ngữ văn
46	Phan Ngô Hoàng Anh	9/7	THCS Hoàng Hoa Thám	Ngữ văn
47	Lê Ngọc Long	9/7	THCS Hoàng Hoa Thám	Ngữ văn
48	Đỗ Trịnh Thanh Thảo	9/11	THCS Tân Bình	Ngữ Văn
49	Nguyễn Thuý Vy	9/11	THCS Tân Bình	Ngữ văn
50	Phạm Khánh Ngọc	9A1	THCS Trường Chinh	Ngữ văn
51	Phạm Phương Khả Vy	9A3	THCS Trường Chinh	Ngữ văn
52	Châu Hồng Đào	9A5	THCS Lý Thường Kiệt	Ngữ văn
53	Lê Kim Uyên	9/8	THCS Ngô Quyền	Ngữ văn
54	Đào Phạm Khải Hoàn	9/2	THCS Quang Trung	Sinh học
55	Lê Quốc Hoàng	9/2	THCS Quang Trung	Sinh học
56	Đỗ Duy Kỳ	9A5	THCS Trường Chinh	Sinh học
57	Trần Phan Vy	9/6	THCS Ngô Quyền	Sinh học
58	Dương Ngọc Diễm Phúc	9/8	THCS Ngô Quyền	Sinh học
59	Lê Kiều Bảo Ngọc	9/11	THCS Ngô Quyền	Sinh học
60	Nguyễn Phát Tâm	9A8	THCS Phạm Ngọc Thạch	Sinh học
61	Trần Công Huy	9/2	THCS Quang Trung	Thực nghiệm Khoa học tự nhiên
62	Nguyễn Quang Thịnh	9/2	THCS Quang Trung	Thực nghiệm Khoa học tự nhiên
63	Hoàng Thanh Duy	9/2	THCS Quang Trung	Thực nghiệm Khoa học tự nhiên
64	Trần Đăng Khoa	9A1	THCS Ngô Sĩ Liên	Thực nghiệm Khoa học tự nhiên
65	Trần Đức Anh Khoa	9A6	THCS Ngô Sĩ Liên	Thực nghiệm Khoa học tự nhiên
66	Lê Huỳnh Bảo Trân	9/7	THCS Hoàng Hoa Thám	Thực nghiệm Khoa học tự nhiên
67	Ninh Trần Thùy Linh	9/15	THCS Tân Bình	Thực nghiệm Khoa học tự nhiên
68	Nguyễn Anh Duy	9/11	THCS Tân Bình	Thực nghiệm Khoa học tự nhiên
69	Trần Hào	9/6	THCS Tân Bình	Thực nghiệm Khoa học tự nhiên
70	Đặng Huỳnh Minh Châu	9A1	THCS Trường Chinh	Thực nghiệm Khoa học tự nhiên
71	Nguyễn Quỳnh Anh	9A4	THCS Trường Chinh	Thực nghiệm Khoa học tự nhiên
72	Trần Lâm Vũ	9A2	THCS Lý Thường Kiệt	Thực nghiệm Khoa học tự nhiên
73	Trương Văn Hoài Khanh	9A3	THCS Lý Thường Kiệt	Thực nghiệm Khoa học tự nhiên

STT	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi
74	Đặng Kim Nghĩa	9/11	THCS Ngô Quyền	Thực nghiệm Khoa học tự nhiên
75	Bùi Phương Nguyên Quỳnh	9/11	THCS Ngô Quyền	Thực nghiệm Khoa học tự nhiên
76	Lê Huy Hoàng	9A3	THCS Âu Lạc	Thực nghiệm Khoa học tự nhiên
77	Nguyễn Đức Anh	9A3	THCS Âu Lạc	Thực nghiệm Khoa học tự nhiên
78	Tô Nguyễn Hoàng Phúc	9A5	THCS Âu Lạc	Thực nghiệm Khoa học tự nhiên
79	Lê Thanh Khải	9A8	THCS Phạm Ngọc Thạch	Thực nghiệm Khoa học tự nhiên
80	Lê Vũ Bảo Khương	9A4	THCS Phạm Ngọc Thạch	Thực nghiệm Khoa học tự nhiên
81	Ninh Vương Nhiên An	9A1	THCS Ngô Sĩ Liên	Tiếng Anh
82	Phạm Hồ Tường Nguyên	9A4	THCS Võ Văn Tần	Tiếng Anh
83	Nguyễn Thị Minh Hiền	9/11	THCS Tân Bình	Tiếng Anh
84	Trịnh Nghi Bình	9A5	THCS Nguyễn Gia Thiều	Tiếng Anh
85	Trần Khả Linh	9A1	THCS Trường Chinh	Tiếng Anh
86	Vũ Đức Thuận	9A4	THCS Trường Chinh	Tiếng Anh
87	Phan Duy Hoàng	9A1	THCS Trường Chinh	Tiếng Anh
88	Huỳnh Minh Quân	9A4	THCS Trường Chinh	Tiếng Anh
89	Đỗ Minh Anh	9A1	THCS Trường Chinh	Tiếng Anh
90	Võ Minh Trí	9/8	THCS Ngô Quyền	Tiếng Anh
91	Dương Ngọc Lan Nhi	9A1	THCS Âu Lạc	Tiếng Anh
92	Lý Hoàng Ánh Minh	9A1	THCS Âu Lạc	Tiếng Anh
93	Nguyễn Hoàng Gia	9P	THCS Ngô Sĩ Liên	Tiếng Pháp
94	Đường Mỹ Lệ	9A1	THCS Phạm Ngọc Thạch	Tiếng Trung
95	Chí San San	9A1	THCS Phạm Ngọc Thạch	Tiếng Trung
96	Huỳnh Tuyết Linh	9A1	THCS Phạm Ngọc Thạch	Tiếng Trung
97	Tăng Diệu Đức	9A1	THCS Phạm Ngọc Thạch	Tiếng Trung
98	Nguyễn Long	9/11	THCS Tân Bình	Tin học
99	Nguyễn Nhật Trường	9A9	THCS Trường Chinh	Tin học
100	Lưu Đức Mạnh	9/11	THCS Tân Bình	Toán học
101	Bùi Hoàng Danh	9/12	THCS Tân Bình	Toán học
102	Lư Nguyễn Cát Tường	9/11	THCS Ngô Quyền	Toán học
103	Lê Hồng Bảo Trân	9/2	THCS Quang Trung	Vật lý
104	Nguyễn Phạm Khánh Mai	9A6	THCS Ngô Sĩ Liên	Vật lý
105	Phạm Nam Phương	9A2	THCS Ngô Sĩ Liên	Vật lý
106	Trần Nguyễn Hoàng Nhi	9A6	THCS Võ Văn Tần	Vật lý
107	Nguyễn Hồng Tuấn	9/8	THCS Hoàng Hoa Thám	Vật lý
108	Trần Bá Trung Nam	9/14	THCS Tân Bình	Vật lý

STT	Họ và tên	Lớp	Trường	Môn thi
109	Lang Bảo Trân	9A6	THCS Nguyễn Gia Thiều	Vật lý
110	Lê Hải Phong	9A5	THCS Lý Thường Kiệt	Vật lý
111	Nguyễn Gia Phúc	9A5	THCS Lý Thường Kiệt	Vật lý
112	Lê Huỳnh Hà An	9A8	THCS Phạm Ngọc Thạch	Vật lý
113	Lê Trung Kiên	9A8	THCS Phạm Ngọc Thạch	Vật lý
114	Lê Thị Ngọc Trinh	9A8	THCS Phạm Ngọc Thạch	Vật lý

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN TÂN BÌNH *gok*

